

## MÊ TÍN 3:

### VỀ ĐÂU ?

Điều hệ trọng cũng là điều rất mực đáng được lưu tâm của con người từ cổ chí kim, đó là: sau khi chết đi, con người sẽ ( được tái sanh) về đâu ? Như thế nào ?

Điều này, trên hai ngàn năm trăm năm trước đây, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chỉ ra rằng: có sáu cõi mà con người phải “đi về trong sanh tử” đó là: địa ngục, súc sanh, ngã quỷ ( cõi âm), A Tu la, cõi người và cõi trời.

Thế nhưng, cho đến tận bây giờ – vấn đề cực kỳ hệ trọng này vẫn được rất ít người chú ý, quan tâm ?! Đó là điều hết sức lạ lùng !

Có thể, từ xa xưa đã có những thế lực không bao giờ muốn lẽ thật được phơi bày và cũng có thể – loài người vốn luôn cuộn mình trong sợ hãi – không bao giờ dám đối diện với lẽ thật. Phải chăng vì vậy mà sự *vô minh* như tấm màn đen càng thêm dày đặc ?!

Chính vì *vô minh* như vậy – nên mê tín có được mảnh đất màu mỡ để ra sức hoành hành.

Nên biết rằng: bản thân của các pháp *Hữu Vi* luôn có một sức mạnh tâm linh nhất định. Trong kinh “Duy Ma Cật”, phẩm “Vào pháp môn Không hai” đã nêu: Một khi để bản thân lún vào các pháp *Hữu Vi* – khi đó, từ trong *hữu Vi* “nhìn ra” – *Vô vi* ( pháp Phật) cũng ... chỉ là “thứ” chói lòa lòa (!).

Vẫn phải nhắc lại và nói lại: Trong tất cả những bộ kinh lớn và quan trọng như “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” ; “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” ( kinh Hoa Nghiêm ) ... đều đặt vấn đề rất quyết liệt và rất dứt khoát : *Hữu Vi* hay không *Hữu Vi*. Có nghĩa: con người chỉ có thể chọn một để mà “vào”: hoặc *Hữu Vi* hoặc *Vô Vi* – không thể vừa là cái này vừa là cái nọ.

*Hữu Vi* và *Vô Vi* không phải là hai mặt đối lập ; chúng cũng không hề hỗ trợ cho nhau – đơn giản đó chỉ là hai hướng rất khác biệt: *Hữu Vi* cần mọi mặt của con người để tồn tại – mọi mặt đó là: vật chất ( của cải tiền bạc ... ) ; tâm linh và sự nô lệ tự nguyện. Không có những cung phụng ( hoặc tước đoạt ) này của con người – *Hữu Vi* sẽ bị diệt tận. Vì vậy, một khi bước chân vào giới *Hữu Vi*, tâm linh con người sẽ bị chi phối ( trói buộc ) bằng một sức mạnh tâm linh – mà muốn bứt phá, thoát khỏi sự kèm hãm ấy – không phải là chuyện dễ dàng ( muốn thoát khỏi sự

trói buộc này phải hướng về Tam Bảo ). *Hữu Vi* luôn phát huy sức mạnh bằng sự hứa hẹn và đe dọa. Sự hứa hẹn và đe dọa này không phải bằng cử chỉ, lời nói – cho nên con người không thể dễ dàng nhận ngay ra được – đây là sự tác động từ tâm linh đến tâm linh. Chính sự tác động xảy ra giữa tâm linh và tâm linh – cho nên bằng những lời lẽ khuyên giải ; bằng những tình cảm – cho dù đó là tình yêu thương ... đều tựa như việc “ nước đổ lá khoai” ( đối với người đã chìm ngập trong pháp *Hữu Vi* ).

Từ khoảng đầu của thời kỳ *Mạt Pháp* này trở đi – pháp *Hữu Vi* mọc như cỏ dại: đủ kiểu ( mọi hình thức ), đủ cỡ ( lớn, bé ). *Hữu Vi* thường chọn cho mình những tấm áo rất “đẹp đẽ”, rất “khoa học” và rất “nhân đạo” . Những tấm áo này có khi chẳng chút dính líu gì đến *tôn giáo*, chẳng chút gì là *đạo* ... ví như : chỉ là luyện tập điều gì đó để chữa bệnh ... thế nhưng, có thể, đằng sau đó lại là chuyện ... của sự đói khát, thèm khát về tâm linh ! Điều này nếu xảy ra – là do thế lực muốn quy tụ những tâm linh người về “quốc độ” của họ – nơi mà họ khát khao trở thành vị “tối cao” – và, bề dưới là trùng trùng những tâm linh bầy tôi, nô lệ. Nhân tiện ở đây cũng xin nói rất rõ: làm sao có thể luyện thứ gì đó mà – dành cho mọi người và có khả năng chữa mọi bệnh tật ?! ( Sự thật là: một khi nghiệp bệnh không còn thì uống nắm lá cỏ cũng qua – cho nên những lương y đích thực với sự hiểu thấu đáo sẽ luôn tâm niệm rằng: “phước chủ may thầy” ).

Pháp Phật – không thể không chỉ rõ những điều rất “huyền bí” như vậy. Suy cho cùng, *Hữu Vi* gắn chặt với *vô minh* để trở thành nguyên nhân sâu xa mọi sự khổ của loài người. Một khi loài người không còn *vô minh* – *Hữu Vi*, cũng chẳng còn có để tồn tại. Chính sự không còn *vô minh* nơi loài người mới là sự kết thúc *Hữu Vi* – bản thân *Vô Vi* không bao giờ nhìn nhận *Hữu Vi* là mặt đối kháng của mình. Tại sao *Vô Vi* không bao giờ nhìn nhận *Hữu Vi* là mặt đối kháng của mình ? Bởi, *Hữu Vi*, có thể đó là người thân, bạn bè – thậm chí là cha mẹ, anh chị em, vợ chồng, con cháu ... của mình – trong quá khứ, hiện tại và có thể ở cả vị lai. Sự mâu thuẫn dẫn đến xung đột chỉ có thể xảy ra giữa các hệ phái ; giữa các tổ chức v.v ... thuộc *Hữu Vi* . Tại sao ? Bởi tất cả đều còn *sanh-diệt* ; còn *tham, sân, si* . Mâu thuẫn và xung đột phát sinh vì các va chạm về quyền lợi vật chất và tâm linh. Với *Vô Vi*, chẳng có chút gì gọi là quyền lợi – về vật chất cũng như tâm linh – cho nên, về bản chất, *Vô Vi* không chỉ là tôn trọng khách quan mà còn nhìn nhận sự yếu kém, sự tha hoá khách quan bằng tình thương vô lượng vô biên. Mỗi “sát na” rời bỏ lòng từ bi – cũng là mỗi “sát na” rời xa pháp Phật. *Vô Vi*, với lòng đại từ bi – luôn chỉ thẳng và dẫn giải tách bạch về mọi phương diện nguy hại đến sự an lạc, thăng tiến của loài người ( và cũng chỉ dừng lại ở ý nghĩa như vậy ). Nhờ Đại Từ Bi – hơn 2500 năm qua, tôn giáo Phật không hề “nhỏ giọt máu đào” – cho bất kỳ

sự kỳ thị, hận thù, lòng tham ... nào. Sự kỳ thị, hận thù, lòng tham ... trong đó những quyền lợi về vật chất là động lực mạnh mẽ dẫn tới những bể máu.

Với *Vô Vi* : không hề nhắm tới chút quyền lợi nhỏ bé nào.

Tại sao lại cho rằng *Vô Vi* không một chút gì gọi là quyền lợi nhỏ bé nào – cả về vật chất cũng như tâm linh ? Hầu hết trong các kinh Phật đều cho rằng: Nếu đem ngọc ngà châu báu chất thành núi “Tu Di” hoặc chất đầy “Tam Thiên đại thiên thế giới” – cúng dường chư Phật – thì cũng chỉ là “hạt bụi” so với việc phát tâm tu đạt Đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy, hà cớ gì lại quá nặng lòng với chuyện “hạt bụi” như thế ? Nhân tiện đây cũng xin nói rất rõ rằng: Có rất nhiều, rất nhiều người – với tâm thức là: mang cả một con heo quay đi cúng là cúng ... Phật ! Trời ơi ! Giết cả một sinh mạng như vậy mà mang đi cúng Phật được chăng ? Rất nhiều người không nhận thức được rằng: đó là việc “đặt mối quan hệ làm ăn” với các vị *Thánh, Thần*. Đó là đặt mối quan hệ với *Hữu Vi* – sao lại nhập nhầm *Vô Vi* – nhập nhầm Phật ở chỗ này ?! Xin hãy nhớ cho: việc ban, phát, xin, cho ... đó là việc của *Hữu Vi* – cho dù là *Hữu Vi* “to” hay *Hữu Vi* “bé”, vẫn chỉ là “cấp độ” của các *Thánh, Thần*. “Cấp độ” *Thánh, Thần* này – vốn dĩ rất khác và khác rất xa so với “cấp độ” vòi vọi cao của Phật.

Tại sao lại cho rằng: rất và rất nhiều người đến với *Hữu Vi* lại mang tâm thức đến với *Vô Vi* ? Bởi sự “nhập nhầm” của những người chọn pháp *Hữu Vi*. *Hữu Vi* nhưng lại khoác tấm áo *Vô Vi*. Sự “nhập nhầm” này đến mức độ: có tên chung gọi là *chùa*. Rất và rất nhiều người mang tâm thức là *đi lễ chùa*. Tức: *đi lễ Phật*. Đâu đón thay, tâm thức như vậy – nhưng chẳng đến được với “cửa” nhà Phật bao giờ !

Liệu rằng con người có thể can thiệp vào sự suy thoái mang tính khách quan – để ngăn chặn sự “nhập nhòè” này ? Rất đáng tiếc, từ khoảng đầu thời kỳ *Mạt Pháp* này trở đi – *Hữu Vi* thao túng cho đến khi *Pháp Diệt Tận* ( xem thêm ở “Tâm và Tâm linh” ). Những người lún sâu trong *Hữu Vi* – mượn danh pháp Phật – sẽ phải gánh chịu hậu quả vô cùng thảm khốc !

Tại sao lại cho rằng: những người lún sâu trong *Hữu Vi* – mượn danh pháp Phật – sẽ phải gánh chịu hậu quả vô cùng thảm khốc ? Đức Thế Tôn ra tay trừng trị ư ?

Như đã trình bày trong phần chú giải “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, xin sao chép ra ở đây: “*Mọi sự lợi dụng, lạm dụng quyền lực để gây khó khăn cho việc tuyên dương giáo huấn Phật pháp ; xúc phạm Phật pháp – đó không phải là sự làm khó, xúc phạm đến Như Lai – mà đó là tước đoạt sự an lạc của chúng sanh, trong đó có loài người*”. Tước đoạt sự an lạc của chúng sanh – đó mới là tội “*trời không dung, đất không tha*” – chứ không phải việc “*lợi dụng*”, xúc

phạm” Như Lai ! Và *tự mình trừng trị mình* ( đã dẫn giải : sự chuyển hóa tâm linh ; cấu thành các nghiệp dữ để tái sinh vào các cõi dữ ... ). Các chư Phật thấy đó mà buồn thương rơi lệ ... Cũng xin nhắc lại: Một trong những triết lý *siêu việt* của pháp Phật đó là sự chuyển hoá năng lực tâm linh. Tất cả đều đã được chuyển hoá – cho dù đó là *trí tuệ, chứng đắc*. Vì vậy, có những người hiện hữu là *ông, là thầy, là bà ...* – vốn “*uy nghi*”, “*to lớn*”, “*hệ trọng*” ... song, thực chất nơi chờ ngày họ về – có khi đó lại là một chỗ “*đã được đặt trước*” thuộc cõi Địa ngục, súc sanh ... vì vậy, trong kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa”, đức Phật đã chỉ ra rằng: nơi nào còn hình dáng ( *trướng* ) thì nơi đó là giả dối. Bề ngoài – luôn luôn là giả dối. Có nhiều người tự *xưng thế này thế nọ ; tự cho mình thế này thế nọ* ... tất cả những con người ấy chỉ đều là huyền hoặc. Một số chuyên luyện, thường xuyên tiếp cận những *tâm linh vật thể* ( đã đề cập trong “Tâm và tâm linh” ) ; hoặc nắm bắt, sai khiến được một số *vong linh* – từ đó cho mình có một quyền năng – thay cả tạo hoá ( biến đổi cả những quy luật khách quan ) – những “*quyền năng*” ấy tựa như *chớp loè* ; tựa như những *giọt sương* ( kinh “Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Đa” ). Bản chất *chớp loè* chỉ là sự loé lên trong khoảnh khắc ; bản chất của những giọt sương – khi gặp ánh sáng của “*mặt trời*” – ánh sáng xua đi bóng tối *vô minh* – thì giọt sương kia ngay lập tức chẳng thể còn. Vậy mà, rất nhiều người lại “*bỏ rơi mình*”, bỏ rơi Phật ở trong mình – để đi quỳ mọp, run rẩy ... trước những giá trị – theo lẽ chẳng thể nào so sánh nổi với những giá trị chân thật của chính bản thân mình . ( Phật ở đây không mang ý nghĩa là tôn giáo ). Rất nhiều người “*bỏ rơi mình*”, bỏ rơi Phật ở trong mình – để đi quỳ mọp, run rẩy ... cầu xin ... thực chất là ngược lại: tự vật bỏ, cho đi những giá trị hết sức cao quý ở trong chính bản thân mình ! Những giá trị cao quý ấy là gì ? Đó là chất liệu giúp cho loài người thực hiện được chân lý *tuyệt đối về bình đẳng và tuyệt đối của tự do*.

Những loại *giọt sương, chớp loè* ngày càng nhan nhản khắp nơi ...

Vậy, nếu không ngăn chặn được sự lũng đoạn, thao túng của *Hữu Vi* thì đề cập đến vấn đề này làm gì ? Để thức tỉnh, để cảnh tỉnh nhằm hạn chế số lượng người lún sâu vào con đường *vô minh* không lối thoát này.

Đối với *tâm linh*, trong các kinh – đặc biệt là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” mô tả rất tỉ mỉ, rất rõ việc các chư Phật phát linh quang ( hình thức của năng lực tâm linh ) – tựa như mưa trên trời cao rơi xuống “*bình chứa*” của muôn loài chúng sanh vậy . ( Tùy vào phước đức của mỗi chúng sanh mà “*hứng*” được nhiều hay ít năng lực tâm linh này – đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần về sự chuyển hoá năng lực tâm linh của muôn loài, và cũng là một

trong “*những điều kiện nhất định*” để *lượng* biến thành *chất* – đã trình bày ).  
Như vậy, với *Vô Vi*, cần gì đến tâm linh – vốn rất giới hạn của *Hữu Hạn* ?  
Nhắc lại: Cũng trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” đã cho thấy  
tường tận sự ra đời cũng như “*cấu hình*” của các thế giới – các “*quốc độ*”. Qua đó,  
dễ dàng nhận ra rằng: các pháp *Hữu Vi* sẽ tạo ra muôn vàn các “*quốc độ*” riêng biệt  
nằm trong thế giới *ngạ quỷ* ( *cõi âm* ).

Với những ai còn nặng lòng u mê cuồng tín – nếu tránh được các *cõi địa ngục*, súc  
sinh – con đường tái sinh dọn sẵn, đó là: “*quốc độ*” của phái *hữu Vi* mà *mình đã*  
*tạo tác nghiệp* khi mình còn là con người.

Tạo tác nghiệp ( suy nghĩ, lời nói, hành động ) là nguyên nhân của mọi nguyên  
nhân. Phần lớn các nhà sư cho rằng: trong giây phút cuối cùng của đời sống con  
người, những tạo tác nghiệp sẽ như một cuộn phim chiếu lại – và khi đó chính  
những tạo tác nghiệp ấy sẽ quy định con người tái sinh về đâu.

Vì vậy, phải luôn tự soi rọi lại bản thân. Có thể chính vì lời thề nguyện nào đó mà  
sẽ phải chịu cảnh trói buộc, vướng mắc để không thoát ra được. Đó có thể là những  
lời thề dành cho một *môn phái*, một *hội*, một *đảng* ... tất cả những lời thề ấy,  
không phải là lời “*thốt ra từ cửa miệng cho xong, cho qua*” . Bản thân mỗi người  
phải có tính hành xử quyết liệt để tự cởi trói cho mình.

Chỉ khi đó mới có thể nhanh chóng, nhẹ nhàng tái sinh trở lại được làm người.

Cũng cần phải nói thêm rằng: vì đây là vấn đề rất mực hệ trọng, những gì đề cập ở  
đây đã được người viết trần trở, suy nghĩ rất kỹ càng – hẳn nhiên, tất cả đều phải  
dựa vào triết lý vững chắc và chân thật của pháp Phật. Mọi sự nguy tạo, dối trá đều  
mang lại hậu quả nặng nề ... Với nhận thức xuất phát từ tấm lòng chân thành: chỉ  
mong mọi người tỉnh thức, sớm nhận ra được đúng con đường đi cho bản thân  
mình – để đời đời sẽ không phải hối tiếc bao giờ.

**Phan Tùng Châu**

## **PHỤ LỤC**

Muốn tái sinh ở đâu ? Mỹ, Nhật, Anh, Thụy sỹ ... hay ở cõi trời ( *Thiên đàng* ) ... hay không muốn tái sinh ở bất kỳ chốn nào ? Thế Tôn trả lời rất rõ trong kinh Hành Sanh này ...

*Như vậy tôi nghe.*

*Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" – "Thưa vâng, bạch Thế Tôn".*

*Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :*

*"Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông sự tái sinh do hành đưa lại. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ. Ta sẽ giảng".*

*– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :*

*– Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn (suta), đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ như sau : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Sát đế lỵ !" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, đây là lộ trình đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ : "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú trong đại gia tộc Bà-la-môn !... hay trong đại gia tộc cú sĩ !" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là đạo, đây là lộ trình đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Bốn Đại Thiên vương có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ: "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi trời Tứ thiên !" Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy. Những hành ấy của Tỷ-kheo được an trú, tu tập, ... đưa đến tái sinh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Chư Thiên Tavatimsa (Tam thập tam thiên)... ,*

chư Thiên Yama (Đạ-ma)...., chư Thiên Tusita (Đâu-suất-đà)...., chư Thiên Nimmanarati (Hóa Lạc)...., chư Thiên Paramimmitavasavatti (Tha Hóa Tự Tại) có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Vị ấy nghĩ : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha Hóa Tự Tại Thiên !" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ"... Này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần biến mãn một ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm một trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn trái ấy; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn một ngàn thế giới . Và vị ấy sống thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Vị ấy nghĩ : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với ngàn Phạm thiên !" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín..., đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Hai ngàn Phạm thiên giới... ba ngàn Phạm thiên.. bốn ngàn Phạm thiên... năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên thế giới ấy. Ví như này các Tỷ-kheo, một người có mắt cầm năm trái amanda (a-ma-lặc) trong tay và nhìn các trái ấy. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, năm ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn năm ngàn thế giới. Và vị ấy sống thắm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy". Vị ấy nghĩ : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ được sanh cộng trú với năm ngàn Phạm thiên !" Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... giới... văn... thí... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Mười ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên giới thắm nhuần biến mãn mười ngàn thế giới. Vị ấy sống thắm nhuần biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn lưu ly bảo châu, đẹp đẽ trong suốt, có tám mặt, khéo dũa, khéo mài, đặt trên một tấm nệm màu lạt, sẽ chiếu sáng, sáng chói; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, mười ngàn Phạm thiên sống thắm nhuần, biến mãn mười ngàn thế giới ấy. Vị ấy nghĩ : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng

*chung, ta được sanh cộng trú với mười ngàn Phạm thiên !" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Trăm ngàn Phạm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên, sống thắm nhuần, biến mãn trăm ngàn thế giới... Vị ấy cũng thắm nhuần, biến mãn các chúng sanh được sanh lên các thế giới ấy. Ví như một đồ trang sức làm bằng vàng ròng (jambonada), được khéo tô luyện trong lò của một thợ vàng thiện xảo, nếu được đặt trên một tấm màn màu lạt sẽ chiếu sáng, rực sáng, chói sáng; cũng vậy này các Tỷ-kheo, trăm ngàn Phạm thiên an trú thắm nhuần biến mãn trăm ngàn thế giới... Vị ấy nghĩ : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với trăm ngàn Phạm thiên !" Vị ấy chuyên định tâm ấy... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Chư Quang thiên... Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên... Quang Âm thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ : "Mong rằng ta.. "... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Chư Tịnh thiên.... Thiếu Tịnh thiên... Vô lượng Tịnh thiên... Biến Tịnh thiên có thọ mạng lâu dài, có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ : "Mong rằng ta.. " , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Quảng Quả thiên... Vô Phiền thiên... Vô Nhiệt thiên... Thiện Kiến thiên.. A-ca-ni-sa thiên có thọ mạng lâu dài có mỹ tướng, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ : "Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta được sanh cộng trú với chư A-ca-ni-sa thiên". Vị ấy chuyên định tâm ấy.... đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Chư Thiên đã đạt được Hư không vô biên xứ, có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ". Vị ấy nghĩ : "Mong rằng ta.. ".... , đưa đến tái sanh chỗ ấy.*

*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy được nghe : "Chư Thiên đã đạt được Thức vô biên xứ... đã được Vô sở hữu xứ.. đã đạt được Phi tướng phi phi tướng xứ có thọ mạng lâu dài, cửu trú, có nhiều lạc thọ" Vị ấy nghĩ : "Mong rằng ta.. " ... , đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*



*Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ tín... đầy đủ trí tuệ. Vị ấy nghĩ : "Mong rằng, với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu !" Vị ấy với sự đoạn trừ các lậu hoặc, với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này không sinh ra một nơi nào, không sinh ra một chỗ nào.*

*Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.*

Như vậy, kinh Hành Sanh trong bộ Kinh Trung Bộ là câu trả lời rất rõ của Thế Tôn về câu hỏi – vốn là sự quan tâm của rất nhiều người: Sau khi chết, muốn tái sanh ở: Mỹ, Nhật, Anh, Thụy sỹ ... hay ở cõi trời ( *Thiên đàng* ) ... hay không muốn tái sinh ở bất kỳ chốn nào – thì làm thế nào ?

Thế Tôn nói rằng:

Trước hết, phải là người: *Đầy đủ tín, đầy đủ giới, đầy đủ văn, đầy đủ thí, đầy đủ trí tuệ.*

Sau đó, thể hiện cụ thể ước muốn của mình. Thí dụ như muốn “lên” *Thiên đàng*, thì luôn tâm niệm: *"Mong rằng sau khi thân hoại mạng chung, ta sẽ sanh cộng trú ở Thiên đàng !"*

Và rồi: *Vị ấy chuyên định tâm ấy, an trú tâm ấy, tu tập tâm ấy.*

Cuối cùng: *Những hành của vị ấy được an trú, tu tập, làm cho sung mãn như vậy đưa vị ấy thọ sanh tại chỗ ấy.*

*Đây là đạo, đây là lộ trình đưa đến tái sanh tại chỗ ấy.*

Ở đây, hoàn toàn không có sự “ban ơn” – do cầu xin mà được. Nếu như không phải là người có đầy đủ đức, hạnh của một con người – thì, nơi tái sanh – sau khi chết – sẽ là Địa ngục hoặc cõi *Bàng sanh* ( súc sinh ) – khi đó, điều chắc chắn là: sẽ chẳng hề có một sự “cứu vớt”, “cứu rỗi nào ...

( *Trích từ: “Chú giải Kinh Trung Bộ” – kinh Hành Sanh – Tập ba* )